

Số: 343 /GP-UBND

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2020

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 8430/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty Cổ phần Y khoa & Thẩm mỹ Thu Cúc ngày 03/8/2020 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 8164/TTr-STNMT-TNN ngày 18/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Y khoa & Thẩm mỹ Thu Cúc (địa chỉ trụ sở chính tại (số 286 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) được xả nước thải từ Phòng khám đa khoa Thu Cúc tại số 32 phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống thoát nước chung của khu vực thuộc phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

2. Vị trí xả nước thải:

a) Số 32 phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

b) Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000), cụ thể như sau:

X = 2.320.076 Y = 587.028;

3. Phương thức xả nước thải: Bơm cưỡng bức;



4. Chế độ xả nước thải: Gián đoạn;

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 49m³/ngày đêm;

6. Chất lượng nước thải:

Thông số và giá trị của các thông số trong nước thải không vượt quá giá trị tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế QCVN 28:2010/BTNMT, cột B với K= 1,2 và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt - QCVN 14:2008/BTNMT cột B với K=1,2 cụ thể theo bảng như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị tối đa cho phép
QCVN 28:2010/BTNMT, cột B, K=1,2			
1	pH	-	6,5 - 8,5
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	60
3	COD	mg/l	120
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	60
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	12
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	24
10	Tổng coliforms	MPN/100ml	5.000
11	Salmonella	Vi khuẩn/100ml	KPH
12	Shigella	Vi khuẩn/100ml	KPH
13	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100ml	KPH
QCVN 14:2008/BTNMT cột B, K = 1,2			
14	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.200
15	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12

Ghi chú: KPH: không phát hiện

7. Thời hạn của Giấy phép: ba (03) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần Y khoa & Thẩm mỹ Thu Cúc:

1. Tuân thủ các nội dung theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện quan trắc chất lượng nước thải:

a) Vị trí quan trắc: 01 vị trí tại điểm đầu nối vào hồ ga cuối cùng của tòa nhà HH01 trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

b) Thông số quan trắc: theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này.

c) Tần suất quan trắc:

- Lưu lượng nước thải: quan trắc hàng ngày.

- Chất lượng nước thải: ba (03) tháng/lần.

3. Báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải theo quy định tại Điều 10 Thông tư 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo.

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước năm 2012:

a) Thực hiện thu gom, xử lý nước thải theo đúng quy trình, thiết kế nêu trong hồ sơ đề nghị cấp phép; tăng cường kiểm soát chất lượng nước thải, đảm bảo các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung; chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

b) Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý Tài nguyên và Môi trường các cấp theo quy định; nếu có sự cố bất thường liên quan đến việc xả nước thải, phải báo cáo ngay tới Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để kịp thời xử lý.

Điều 3. Công ty Cổ phần Y khoa & Thẩm mỹ Thu Cúc được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần Y khoa & Thẩm mỹ Thu Cúc còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND quận Hoàng Mai; Tổng Giám đốc, Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Y khoa & Thẩm mỹ Thu Cúc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 5; ✓
 - Chủ tịch UBND Thành phố; (để báo cáo)
 - PCT UBND TP Nguyễn Quốc Hùng;
 - VPUB: P.ĐT;
 - Cục Quản lý tài nguyên nước;
 - Sở Tài nguyên và Môi trường;
 - Lưu: VT, HS, ĐT Quyết. ✓
- (38535/2020 – Dung)

HS
1 CỬA

W (2043)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH ✓



Nguyễn Quốc Hùng